

Phụ lục VI
KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI DÂN
(Tính đến ngày 05/10/2026)
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày tháng 10 năm 2026 của
Chủ tịch UBND thành phố)

Tính đến ngày 05/10/2026, toàn thành phố đã thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe và khám chữa bệnh BHYT cho **2.426.272 người dân**, đạt tỷ lệ **79,14%** so với quy mô dân số thành phố (3.065.628 người theo Nghị quyết của Quốc hội). Kết quả chi tiết theo khối xã, phường và sở, ban, ngành ở dưới đây:

1. Khối 93 xã, phường

Tổng số đối tượng thuộc diện UBND xã, phường tổ chức khám sức khỏe theo điểm a khoản 1.1. Mục II Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND thành phố¹ và nhóm đối tượng còn lại theo Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND thành phố² là **381.745 người**, đã tổ chức khám cho **154.324 người**, đạt tỷ lệ chung **40,4%**. Trong đó:

- 6 nhóm đối tượng theo điểm a khoản 1.1. Mục II Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND thành phố đã tổ chức khám được 149.334/249.046 người, đạt tỷ lệ 60%.

- Nhóm đối tượng còn lại theo Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND thành phố đã tổ chức khám được 4.990/132.699 người, đạt tỷ lệ 3,8%.

Tỷ lệ khám thực tế trên địa bàn các nhóm đối tượng thuộc diện UBND xã, phường tổ chức khám sức khỏe theo điểm a khoản 1.1. Mục II Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 29/5/2026 phân loại từ cao đến thấp như sau:

• **Nhóm tốt (80% – 100%): 27 đơn vị**

- *Đạt 100% (06 đơn vị):* Hải Vân: 1.721/1.721 người; Sơn Cẩm Hà: 1.393/1.393 người; Liên Chiêu: 1.188/1.188 người; Hòa Xuân: 1.148/1.148 người; Đắc Pring: 1.017/1.017 người, Tam Kỳ: 1.382/1.382, đạt 100%;
- *Từ 80% đến dưới 100% (21 đơn vị):* Hương Trà: 1.924/1.927, đạt 99,8%; Tiên Phước: 2.188/2.202, đạt 99%; Trà Liên: 1.176/1.191, đạt 99%; Thanh Bình: 1.212/1.242, đạt 98%; Hòa Khánh: 2.028/2.105, đạt 96%; La Dê: 945/993, đạt 95%; Sơn Trà: 1.948/2.051, đạt 95%; Nông Sơn: 1.401/1.504, đạt 93%; Tây Hồ:

¹ Người chưa thực hiện khám bệnh, chữa bệnh BHYT trong năm 2026 thuộc các nhóm: người cao tuổi; người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người có công; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo, đặc khu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; trẻ em dưới 6 tuổi chưa hoặc không đi học tại cơ sở giáo dục mầm non

² người dân còn lại ngoài các nhóm đối tượng tại Điểm a Khoản 1.1 Mục II Kế hoạch số 269/KH-UBND chưa thực hiện khám bệnh, chữa bệnh BHYT trong năm 2026, trừ người tham gia BHXH bắt buộc, học sinh và lực lượng vũ trang

1.131/1.214, đạt 93%; Thanh Khê: 2.555/2.748, đạt 93%; La Ê: 948/1.035, đạt 92%; Lãnh Ngọc: 1.396/1.529, đạt 91%; Quảng Phú: 1.399/1.554, đạt 90%; Hùng Sơn: 2.962/3.302, đạt 90%; Trà Vân: 1.345/1.516, đạt 89%; Thăng Phú: 866/977, đạt 89%; An Hải: 1.467/1.668, đạt 88%; Duy Xuyên: 1.831/2.178, đạt 84%; Xuân Phú: 7.413/8.835, đạt 84%; Phước Năng: 3.095/3.860, đạt 80%.

- **Nhóm khá (từ 60% đến dưới 80%): 32 đơn vị:** Ngũ Hành Sơn: 2.340/2.989, đạt 78%; Trà Leng: 1.466/1.885, đạt 78%; Thăng Điền: 2.845/3.684, đạt 77%; Thăng An: 2.431/3.175, đạt 77%; Duy Nghĩa: 3.192/4.330, đạt 74%; Điện Bàn: 1.267/1.718, đạt 74%; Quế Sơn: 1.545/2.098, đạt 74%; Quế Phước: 2.191/2.982, đạt 74%; Avương: 1.733/2.369, đạt 73%; Bàn Thạch: 1.095/1.511, đạt 72%; Hòa Vang: 1.168/1.618, đạt 72%; Bà Nà: 890/1.240, đạt 72%; Hà Nha: 3.637/5.078, đạt 72%; Đông Giang: 3.668/5.179, đạt 71%; Trà Tân: 852/1.218, đạt 70%; Hiệp Đức: 426/610, đạt 70%; Trà Tập: 1.744/2.537, đạt 69%; Việt An: 900/1.329, đạt 68%; Tam Mỹ: 1.733/2.594, đạt 67%; Thượng Đức: 729/1.112, đạt 66%; Cẩm Lệ: 761/1.164, đạt 65%; Tam Anh: 1.953/3.010, đạt 65%; Trà Linh: 2.036/3.144, đạt 65%; Quế Sơn Trung: 1.511/2.345, đạt 64%; Hòa Cường: 1.189/1.850, đạt 64%; Phước Trà: 2.438/3.823, đạt 64%; An Khê: 1.521/2.394, đạt 64%; Đức Phú: 564/889, đạt 63%; An Thắng: 2.103/3.383, đạt 62%; Sông Vàng: 3.379/5.565, đạt 61%; Hội An Tây: 1.322/2.191, đạt 60%; Chiên Đàn: 1.400/2.369, đạt 59,1%.
- **Nhóm trung bình (từ 40% đến dưới 60%): 23 đơn vị:** Tây Giang: 2.200/3.725, đạt 59%; Trà Đốc: 1.177/1.998, đạt 59%; Thăng Bình: 2.804/4.802, đạt 58%; Trà Giáp: 1.161/1.992, đạt 58%; Gò Nổi: 1.312/2.258, đạt 58%; Hòa Tiến: 1.175/2.061, đạt 57%; Thu Bồn: 2.797/4.964, đạt 56%; Bến Giằng: 1.729/3.130, đạt 55%; Trà My: 671/1.232, đạt 54%; Hải Châu: 1.212/2.253, đạt 54%; Phước Chánh: 1.513/2.859, đạt 53%; Tam Xuân: 2.721/5.225, đạt 52%; Nam Giang: 989/1.956, đạt 51%; Tân Hiệp: 276/550, đạt 50%; Vu Gia: 1.255/2.508, đạt 50%; Thăng Trường: 2.947/5.923, đạt 50%; Khâm Đức: 1.553/3.263, đạt 48%; Phú Ninh: 1.066/2.278, đạt 47%; Điện Bàn Bắc: 1.136/2.490, đạt 46%; Điện Bàn Tây: 2.168/4.791, đạt 45%; Hội An: 1.006/2.256, đạt 45%; Đại Lộc: 380/910, đạt 42%; Thạnh Mỹ: 830/2.049, đạt 40%.
- **Nhóm yếu (từ 30% đến dưới 40%): 02 đơn vị:** Tam Hải: 1.198/3.141 người, đạt 38%; Nam Phước: 1.623/4.661 người, đạt 35%.
- **Nhóm kém (dưới 30%): 10 đơn vị:** Nam Trà My: 823/2.967, đạt 28%; Phú Thuận: 1.591/5.834, đạt 27%; Núi Thành: 1.801/7.410, đạt 24%; Đồng Dương: 706/2.905, đạt 24%; Bến Hiên: 696/3.274, đạt 21%; Sông Kôn: 1.294/6.528, đạt 20%; Điện Bàn Đông: 823/4.287, đạt 19%; Hội An Đông:

823/4.287, đạt 19%; Phước Thành: 567/3.365, đạt 17%; Phước Hiệp: 201/2.142, đạt 9%.

Đánh giá theo chỉ tiêu tiến độ giao của UBND thành phố:

- Đối với các xã khu vực miền núi gồm: Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình, Sơn Cẩm Hà, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc, Trà My, Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Leng, Nông Sơn, Quế Phước, Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê, Sông Vàng, Sông Kôn, Đông Giang, Bến Hiên, Avương, Tây Giang, Hùng Sơn, Hiệp Đức, Việt An, Phước Trà, Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp, phân đấu hoàn thành 100% số lượng theo các nhóm đối tượng trước mùa mưa bão, trong Quý III/2026.

- Đối với các đơn vị hành chính cấp xã còn lại, hoàn thành tối thiểu 60% số lượng theo các nhóm đối tượng trước ngày 30/9/2026 và hoàn thành 100% trước ngày 01/12/2026.

- Có **38 đơn vị đạt chỉ tiêu** giao (chỉ tiêu: đến tháng 9/2026, đạt 100% đối với các xã miền núi hoặc tối thiểu 60% đối với các xã còn lại).
- Có **55 đơn vị chưa đạt chỉ tiêu** giao. Đáng lưu ý, nhiều xã miền núi chưa hoàn thành mục tiêu cán đích 100% trước mùa mưa bão (Quý III/2026) theo chỉ đạo tại Công văn 9167/UBND-SYT (trong đó có một số đạt tỷ lệ rất thấp như Phước Hiệp 9%, Phước Thành 17%, Sông Kôn 20%, Bến Hiên 21%, Nam Trà My 28%...).

2. Khối các Sở, ban, ngành thành phố: Trong tổng số 20 sở, ban, ngành, đã có **15 đơn vị gửi báo cáo**; tổng số CBCCVN-NLĐ được khám đạt **36.941/44.113 người (đạt 83,7%)**. Tỷ lệ khám phân loại từ cao đến thấp như sau:

- **Nhóm đạt chỉ tiêu (10 đơn vị):** Sở Công Thương (100% - 406/406); Sở Tài chính (100% - 180/180); Sở Tư pháp (100% - 137/137); Sở Ngoại vụ (97% - 58/60); Sở Y tế (93% - 14.775/15.949); BQL KCNC và các KCN (89% - 18.255/20.615); Sở Xây dựng (87% - 1.364/1.570); Sở Khoa học và Công nghệ (82% - 279/339); Sở Dân tộc và Tôn giáo (61% - 25/41); Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với học sinh đạt 52% - 343.363/660.583 học sinh, vượt mốc tối thiểu 40% trước tháng 10/2026).
- **Nhóm chưa đạt chỉ tiêu (05 đơn vị):** Ủy ban MTTQ Việt Nam TP (53% - 155/290); Văn phòng UBND thành phố (45% - 176/390); Sở Nông nghiệp và Môi trường (35% - 885/2.541); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (18% - 238/1.288); Sở Nội vụ (mới đạt 3% - 8/307 người).
- **Chưa có báo cáo số liệu (05 đơn vị):** Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố, Cơ quan Điều hành Trung tâm tài chính quốc tế, Thanh tra thành phố.